



CK.0000068186

ÊN TRÚC HÀ NỘI  
NGẠN

# KIẾN TRÚC CẢNH QUAN

NGUYỄN  
OC LIÊU



NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI  
PTS. KTS. HÂN TẤT NGẠN

# KIẾN TRÚC CẢNH QUAN

*(Tái bản)*

NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG  
HÀ NỘI - 2013



## LỜI NÓI ĐẦU

Bản sắc văn hóa của kiến trúc không chỉ tồn đọng ở hình dạng, hoạt động trong không gian công trình mà còn là mối quan hệ của nó với môi cảnh xung quanh và những hoạt động dây chuyền từ trong ra ngoài và ngược lại ở mỗi công trình. Do đó thiết kế kiến trúc không chỉ bản thân công trình mà còn là cảnh quan, trong tổng thể đó công trình chỉ là một thành phần của cảnh quan.

Bởi thế và vì thế, cần có một nghiên cứu đồng bộ, hệ thống hóa kiến trúc cảnh quan xoay quanh ba vấn đề : tạo dựng không gian chức năng ; tạo dựng và cải thiện (không gian) môi trường; tạo dựng không gian thẩm mỹ nhằm tạo nên cảnh quan văn hóa cho con người phát triển. Trong đó mối quan hệ của các thành phần tạo cảnh quan có ý nghĩa quyết định về chất trong việc giải quyết ba vấn đề trên.

Trước đây kiến trúc cảnh quan chỉ giải quyết các mối quan hệ giản đơn trong phạm vi nhỏ hẹp của các đô thị thời tiền công nghiệp. Ngày nay trong thời kỳ công nghiệp hiện đại, tốc độ đô thị hóa ngày càng cao tạo ra nhiều nguy cơ tàn phá cảnh quan. Do vậy kiến trúc cảnh quan có nhiệm vụ nặng nề hơn và trên phạm vi rộng hơn.

Về mặt lý luận và thực tiễn, kiến trúc cảnh quan đã được nhiều nước trên thế giới đúc rút nhiều kinh nghiệm quý báu ; ở Việt Nam, những vấn đề này còn mới mẻ.

Do có điều kiện được nghiên cứu sâu về lĩnh vực này trong quá trình giảng dạy tại Trường đại học Kiến trúc Hà Nội và một số lớp cao học tại Trường đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời sử dụng những kết quả nghiên cứu đã công bố trên một số sách, tạp chí và với một cách nhìn cấu trúc hệ thống để chúng tôi đúc rút những khái niệm cơ bản về kiến trúc cảnh quan, từ mối quan hệ giữa cảnh quan của không gian trống với cảnh quan của không gian xây dựng đến các thành phần tạo thành cảnh quan để tìm ra các quy luật, các nguyên tắc... ứng dụng trong quy hoạch cảnh quan và thiết kế cảnh quan – hai lĩnh vực chuyên sâu của kiến trúc cảnh quan.

*Chúng tôi xin cảm ơn Ban giám hiệu, Phòng quản lý khoa học Trường đại học Kiến trúc Hà Nội đã tạo điều kiện và PGS.PTS.KTS Huỳnh Đăng Hy, PTS.KTS Phạm Kim Giao đã khích lệ chúng tôi hoàn thành cuốn sách này, đồng thời xin gửi lời cảm ơn các học viên cao học Trường đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh về những câu hỏi, các bài luận có tình gợi mở hữu ích cho việc biên soạn sách.*

*Hình ảnh minh họa trong sách một phần của chúng tôi và phần còn lại từ các sách báo tham khảo, của ThS. KTS. Phan Trường Sơn, Thạc sĩ sử học Phan Thuận An, ThS. KTS. Đoàn Bá Cử, chúng tôi xin mạn phép được sử dụng và xin chân thành cảm ơn.*

*Cuốn sách là kết quả của nhiều năm nghiên cứu và trăn trở, tuy vậy cũng không tránh khỏi những khiếm khuyết. Chúng tôi mong nhận được những ý kiến đóng góp bổ sung để lần in sau được hoàn thiện hơn.*

**Tác giả**

## Chương một

# NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN

### I.1. KHÁI NIỆM CHUNG VỀ CẢNH QUAN

Tùy theo mỗi ngành mà có cách quan niệm khác nhau về cảnh quan.

Theo các nhà địa lý, cảnh quan (landscape) là một bộ phận của bề mặt trái đất, có những đặc điểm riêng về địa hình, khí hậu, thủy văn, đất đai, động thực vật v.v... và phong cảnh (paysage) là những cảnh thiên nhiên bày ra trước mắt [57]. Còn D.L.Armand, nhà địa lý cảnh quan Nga quan niệm : cảnh quan đồng nghĩa với thuật ngữ "tổng thể lãnh thổ tự nhiên" là phần lãnh thổ được phân chia một cách ước lệ bằng các ranh giới thẳng đứng theo nguyên tắc đồng nhất tương đối, và các ranh giới nằm ngang theo nguyên tắc mất dần ảnh hưởng ra vùng bao quanh [1] của nhân tố trong tổng thể.

Theo các nhà kiến trúc cảnh quan, phong cảnh là thuật ngữ từ tiếng Pháp, chỉ một không gian hạn chế, mở ra những điểm nhất định. Đó là những phần thiên nhiên và nhân tạo mang đến cho con người những cảm xúc và tâm trạng khác nhau. Còn cảnh quan là thuật ngữ từ tiếng Đức chỉ một tổ hợp phong cảnh có thể khác nhau, nhưng tạo nên một biểu tượng thống nhất về cảnh chung của địa phương. Như vậy về mặt không gian, phong cảnh nhỏ hơn cảnh quan. (M. Corfev, L.X.Dalexxcaya, E.M.Miculina...) [82, 107, 108, 109, 110].

Ở đây cả thuật ngữ phong cảnh và cảnh quan đều là không gian chứa đựng vật thể nhân tạo, thiên nhiên và những hiện tượng xảy ra trong quá trình tác động giữa chúng với nhau và giữa chúng với bên ngoài. Trong đó mối tác động nội lực là tương đối chặt chẽ. Cũng cần nhấn mạnh rằng, Armand quan niệm thiên nhiên là một hệ thống gồm các hiện tượng và vật thể tự nhiên, kể cả những hiện tượng và vật thể bị biến đổi do con người, các công trình kỹ thuật (ảnh hưởng đến môi trường xung quanh) : và con người (được coi như một loài sinh vật).

Nghĩa là vật thể do con người tạo ra trên bề mặt đất có tác động đến môi trường như vật thể tự nhiên cũng được coi là yếu tố thiên nhiên. Ngôi nhà tạo bóng râm, làm lệch hướng gió, phản xạ tia nắng mặt trời ... như một viên đá cùng kích thước [1].

Song thuật ngữ cảnh quan hay phong cảnh chứa đựng các yếu tố thiên nhiên và nhân tạo nhiều hay ít không quan trọng mà cần phải hiểu bản chất của cảnh quan là gì ? Sự khác biệt giữa cảnh quan và phong cảnh ?

Phần đông khi nói về cảnh quan, người ta thường xét trên quan điểm hình thái học, nghĩa là cảnh nhìn được. Song con người chịu sự tác động của môi trường thông qua nhiều giác quan (mắt, tai, ...). Môi trường này được hình thành do hệ quả tác động



tương hỗ các thành phần của cảnh quan. Hệ thống mối quan hệ này đã tạo nên nét đặc trưng của mỗi vùng với các kiểu cảnh quan khác nhau như :

- Cảnh quan đô thị
- Cảnh quan làng bản
- Cảnh quan đồng ruộng
- Cảnh quan vùng biển

... (hình 1).

Mỗi một kiểu cảnh quan đó có cấu trúc và thành phần tạo dựng đặc trưng và được biến đổi thường xuyên do sự tác động của thiên nhiên, con người trong quá trình hoạt động. Đó là cảnh quan nhân tạo. Song hệ quả của nó không hẳn là các cảnh quan có giá trị thẩm mỹ.

Cảnh quan nhân tạo là cảnh quan được hình thành do hệ quả của quá trình tác động của con người làm biến dạng cảnh quan thiên nhiên.

Cảnh quan thiên nhiên bị biến đổi do quá trình hoạt động kinh tế của con người, đem đến sự biến đổi về động thực vật, chế độ nước, phá vỡ mối quan hệ và tác động tương hỗ giữa các yếu tố đã được hình thành trong cảnh quan, đồng thời làm xuất hiện các yếu tố mới trong cảnh quan như mạng lưới điện, đường giao thông, nhà máy v.v... nghĩa là hình thành cảnh quan mới - cảnh quan nhân tạo [109, 110].

Mức độ can thiệp vào sự thay đổi các yếu tố của cảnh quan thiên nhiên biểu thị ít nhiều hay toàn bộ tính chất nhân tạo của cảnh quan. Và như vậy, có thể phân ảnh mức độ biến đổi cơ tính của sinh thái cảnh quan.

Sự hình thành và phát triển cảnh quan nhân tạo gắn liền với tiến trình phát triển khoa học kỹ thuật và có thể được chia thành ba giai đoạn : thuộc về văn minh nông nghiệp trước thế kỷ XVII ; thuộc về văn minh công nghiệp từ thế kỷ XVII (khi máy hơi nước xuất hiện), và thuộc về văn minh khoa học kỹ thuật (thời kỳ hậu công nghiệp, từ năm 1949, khi xuất hiện máy tính điện tử đến nay).

Sự can thiệp ngày càng mạnh mẽ và đỉnh cao ở khoảng cuối nền văn minh công nghiệp của con người đã gây nên sự đổi thay sâu sắc đối với cảnh quan thiên nhiên. (Vì thế về sau có xu hướng xây dựng cảnh quan nhân tạo trên cơ sở kế thừa, phát triển và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên).

Như vậy cảnh quan nhân tạo bao gồm các thành phần của cảnh quan thiên nhiên và các yếu tố mới do con người tạo ra. Hai yếu tố này có mối quan hệ tương hỗ với nhau. Tùy theo tương quan tỷ lệ của các yếu tố thiên nhiên và nhân tạo, cảnh quan nhân tạo được chia ra ba loại : Cảnh quan văn hóa (cảnh quan điểm dân cư, cảnh quan nghỉ ngơi - giải trí, cảnh quan vùng công nghiệp) ; cảnh quan vùng trồng trọt (cảnh quan nông, lâm nghiệp) và cảnh quan vùng phá bỏ (các khu khai thác mỏ lộ thiên và các khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác). Sơ đồ 1.





a)



b)

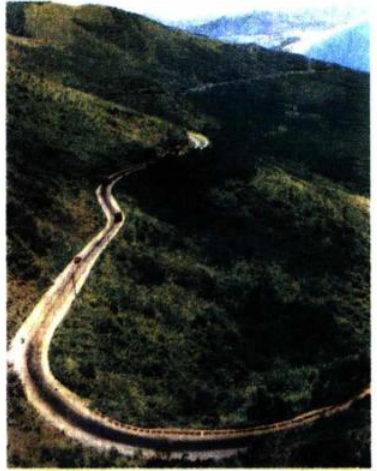


c)



d)

d')



d')

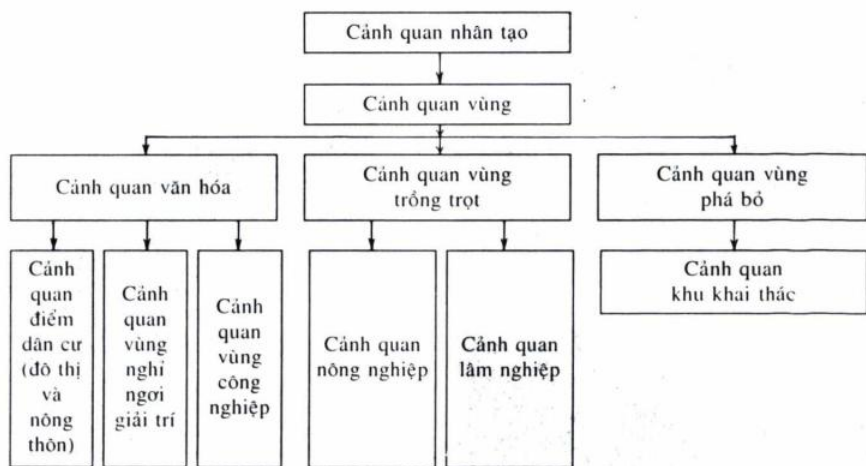


c')



**Hình 1:** Các kiểu cảnh quan được hình thành trên cơ sở tương quan tỷ lệ các yếu tố thiên nhiên và nhân tạo cũng như đặc điểm thiên nhiên.

- a) Cảnh quan nông thôn (Thanh Hoá); b) Cảnh quan đặc trưng đồng bằng Nam Bộ; c) Cảnh quan đô thị; c') Phố Nguyễn Huệ - TP. Hồ Chí Minh; c'') Thành phố Melbourne; d) Cảnh quan đồi núi; d') Đèo Hải Vân; d'') Yên Tử - Quảng Ninh; d) Cảnh quan ven biển - TP. Vũng Tàu.



**Sơ đồ 1 :** Các thành phần cảnh quan nhân tạo

Trong đó cảnh quan đô thị và cảnh quan nông thôn do chứa đựng nhiều yếu tố nhân tạo và là nơi cư trú của con người nên trở thành cảnh quan nhân tạo đặc biệt.

## 1. Cảnh quan vùng

Cảnh quan vùng là một bộ phận quan trọng của cảnh quan nhân tạo. Trong cảnh quan vùng bao gồm (các loại chủ yếu) :

- Cảnh quan bảo tồn (các khu vườn quốc gia, nơi bảo tồn cảnh quan thiên nhiên có giá trị lịch sử hệ động, thực vật, các cảnh quan di tích như khu đền Hùng, khu chùa Hương v.v..., công viên rừng, các cảnh quan có giá trị nghệ thuật độc đáo như phong cảnh hồ Ba Bể, vịnh Hạ Long v.v...).

- Cảnh quan nghỉ ngơi - giải trí (các khu nghỉ ngơi, điều dưỡng ở ngoại đô, ở ven mặt nước lớn, khu thiên nhiên phong phú - nơi có môi trường trong lành và đẹp).

- Cảnh quan điểm dân cư (cảnh quan đô thị và cảnh quan nông thôn).

- Cảnh quan vùng công nghiệp (khu vực bố trí các nhà máy, xí nghiệp lớn, độc hại nằm ngoài điểm dân cư).

- Cảnh quan vùng trồng trọt (cảnh quan đồng ruộng và cảnh quan rừng).

Mối tương quan hợp lý cũng như vị trí tương hỗ giữa các thành phần của cảnh quan vùng có một ý nghĩa rất lớn và quyết định đến môi trường sống trong lành, tiện nghi và giá trị thẩm mỹ.

## 2. Cảnh quan đô thị

Cảnh quan đô thị là môi trường nhân tạo phức tạp nhất và là thành phần quan trọng của cảnh quan văn hóa. Ở đó các yếu tố nhân tạo có mật độ tập trung cao nhất trong